

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2026/HNGĐ-ST
Ngày 22 - 01 - 2026
V/v "Ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - P**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị H

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Văn K

Ông Vũ Hùng T

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị Linh Ch - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - P tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thu H - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - P xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2025 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 53/2025/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Quản Thị Mai H, sinh năm 1992;

ĐKKHKT: Khu 5, xã Phù Ninh, tỉnh P.

- Bị đơn: Anh Triệu Hồng N, sinh năm 1990;

ĐKKHKT: Tổ 12, khu Liên Minh, phường N, tỉnh P. (Hiện anh N đang ở Nhật Bản).

(Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh N vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 14/11/2025, nguyên đơn chị Quản Thị Mai H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Triệu Hồng N tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 22/12/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh P trên tinh thần tự nguyện và hợp pháp. Thời gian đầu, vợ chồng chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Sau đó, cuộc sống hôn nhân bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là bất đồng trong quan điểm sống, thường xuyên cãi vã lẫn nhau mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên ngăn, hòa giải nhưng hai vợ chồng vẫn không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân rơi vào tình trạng trầm trọng. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể khắc phục được, mục đích hôn nhân không

đạt được, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài thêm nên chị làm đơn đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn với anh Triệu Hồng N để chị sớm ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng chị có một con chung là Triệu Quang L, sinh ngày 08/01/2016. Ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao cháu Triệu Quang L cho chị nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, công sức đóng góp: Chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Triệu Hồng N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tòa án đã tiến hành xác minh thông tin của anh Triệu Hồng N tại Phòng Quản lý xuất nhập cảnh - Công an tỉnh P và được cung cấp như sau: Anh Triệu Hồng N được cấp hộ chiếu số C7248001 ngày 24/4/2019, hạn đến 24/4/2029, sử dụng xuất nhập cảnh nhiều lần, lần gần nhất xuất cảnh ngày 20/4/2025 qua Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Tòa án tiếp tục xác minh thông tin của anh Triệu Hồng N thông qua người thân của anh N là chị Triệu Hồng V (em gái anh N) và trong bản tự khai ngày 04/11/2025 chị Vân trình bày: Chị là em gái ruột của anh Triệu Hồng N. Anh N và chị Quản Thị Mai H kết hôn năm 2014 và có một con chung là cháu Triệu Quang Long, sinh năm 2016. Hiện nay cháu Long đang ở với mẹ là chị H. Anh N hiện nay đang lao động tại Nhật Bản từ năm 2019. Thời gian đầu đi lao động vợ chồng anh N và chị H tình cảm vẫn bình thường được khoảng gần hai năm từ ngày anh N đi thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, mỗi lần anh N về thăm nhà nhưng vợ chồng không ở cùng nhau, không quan tâm đến nhau mà anh N về đều ở nhà mẹ đẻ. Hiện nay chị cũng đang ở ngôi nhà này, bố mẹ chị ly hôn nên hai anh em đều ở với mẹ. Mẹ chị hiện nay phải đi làm ăn xa không ở nhà nên chị biết rõ tình trạng hôn nhân của anh N, chị H. Anh N thường xuyên liên lạc về bằng điện thoại cho chị nhưng chị không biết địa chỉ của anh N ở và làm việc bên Nhật Bản nên chị không thể cung cấp ngay cho Tòa án được. Chị nhất trí nhận thay anh N các văn bản tố tụng của Tòa án giao cho anh N và chị sẽ thông báo lại ngay cho anh N biết sau khi Tòa án giao cho chị.

Tại bản tự khai ngày 18/11/2025, chị Triệu Hồng V cho biết: Sau khi Tòa án yêu cầu chị cung cấp địa chỉ nơi ở và làm việc của anh N bên Nhật Bản. Chị có liên lạc cho anh N thì anh N không cho chị biết địa chỉ của anh N ở bên Nhật Bản. Chị cũng nói là Tòa án nhân dân khu vực 1 - P đang giải quyết vụ án ly hôn giữa chị H và anh N thì anh có nói lại chị H làm đơn xin ly hôn thì kệ chị, muốn bỏ thì kệ chị làm đơn. Chị cũng mong muốn anh N và chị H đoàn tụ với nhau để nuôi dạy cháu Long khôn lớn trưởng thành còn trường hợp chị H quyết định xin ly hôn anh N thì chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Chị vẫn đồng ý nhận thay các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho anh N và chị sẽ thông báo lại ngay cho anh N biết. Còn địa chỉ của anh N thì chị không biết nên không thể cung cấp cho Tòa án được.

* Cháu Triệu Quang Long có nguyện vọng được ở với mẹ Quản Thị Mai H.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng do chị H có đơn từ chối hòa giải nên vụ án được đưa ra xét xử theo quy định pháp luật.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - P tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn còn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình.

Về nội dung giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và Điều 4 Nghị quyết: 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Quản Thị Mai H. Xử cho chị Quản Thị Mai H được ly hôn anh Triệu Hồng N.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Triệu Quang L, sinh ngày 08/01/2016 cho chị Quản Thị Mai H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H, do chị H không yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Quản Thị Mai H không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Quản Thị Mai H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn” giữa nguyên đơn chị Quản Thị Mai H và bị đơn anh Triệu Hồng N. Anh N có hộ khẩu thường trú tại: Tổ 12, khu Liên Minh, phường N, tỉnh P. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại tòa án năm 2025, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - P là đúng quy định pháp luật.

Nguyên đơn chị Quản Thị Mai H có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H.

Bị đơn anh Triệu Hồng N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh N.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Quản Thị Mai H và anh Triệu Hồng N là vợ chồng hợp pháp và có đăng ký kết hôn ngày 22/12/2014 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh P (nay là xã Phù Ninh, tỉnh P). Trong quá trình chung sống, theo như chị H trình bày thì sau khi kết hôn vợ chồng chị sống hạnh phúc, sau đó cuộc sống hôn nhân bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã mặc dù hai bên gia đình đã khuyên ngăn, hòa giải. Nay chị xác định cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài thêm nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Triệu Hồng N. Quá trình giải quyết vụ án, qua xác minh được biết anh Triệu Hồng N đã xuất cảnh ra nước ngoài và hiện nay chưa nhập cảnh về Việt N. Tòa án xác minh thông tin của anh N thông qua chị Triệu Hồng Vân là em gái của anh N và được chị Vân cho biết hiện nay anh N đang sinh sống và lao động tại Nhật Bản, chị không biết địa chỉ cụ thể của anh N ở bên Nhật Bản và anh N cũng không nói địa chỉ cho chị biết nên chị không cung cấp được địa chỉ cho Tòa án. Chị Vân cũng cho biết vợ chồng anh N, chị H bắt đầu phát sinh mâu thuẫn sau khoảng hai năm kể từ ngày anh N sang Nhật Bản lao động, mỗi lần anh N về thăm nhà vợ chồng không ở cùng nhau, không quan tâm đến nhau mà anh N về đều ở nhà mẹ đẻ. Từ lời trình bày của chị H và chị Vân về quan hệ hôn nhân của anh N và chị H chứng tỏ mâu thuẫn giữa vợ chồng chị H và anh N đã rất trầm trọng. Hiện nay anh N đang ở Nhật Bản, còn chị H ở Việt N nên khoảng cách về địa lý cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến tình cảm vợ chồng phai nhạt, không còn quan tâm, chia sẻ cuộc sống gia đình với nhau, điều đó dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh N là có căn cứ, được chấp nhận cho ly hôn.

- Về con chung: Chị H trình bày vợ chồng chị có một con chung là Triệu Quang L, sinh ngày 08/01/2016. Chị H có nguyện vọng khi ly hôn chị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên và không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hội đồng xét xử thấy rằng: Hiện nay anh N đang ở Nhật Bản, còn chị H ở Việt N, cháu L hiện đang ở với chị H, nguyện vọng của cháu Long cũng mong muốn được ở với mẹ, cho nên cần phải giao cháu Long cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, xét thấy đây là sự tự nguyện của chị H không trái đạo đức xã hội và không vi phạm pháp luật nên được chấp nhận. Chị H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Mặc dù chị H trình bày không có nhưng do anh N vắng mặt không có lời khai nên không xác định được khối tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp trong thời kỳ hôn nhân của chị H và anh N nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này, trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác nếu có yêu cầu.

[3]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự đều có quyền kháng cáo.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - P là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, khoản 1, 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại tòa án năm 2025; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Quản Thị Mai H về việc “Ly hôn”.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Quản Thị Mai H được ly hôn anh Triệu Hồng N.

3. Về con chung: Giao con chung là Triệu Quang L, sinh ngày 08/01/2016 cho chị Quản Thị Mai H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Anh Triệu Hồng N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Quản Thị Mai H do chị H không yêu cầu. Chị H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

4. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Quản Thị Mai H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Chị Quản Thị Mai H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003417 ngày 13/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh P.

6. Chị Quản Thị Mai H vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật. Anh Triệu Hồng N vắng mặt có quyền kháng cáo bản án là 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 1 - P;
- THADS tỉnh P;
- UBND xã Phù Ninh, tỉnh P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị H

